

Số: /BC-CTK

Hung Yên, ngày 28 tháng 7 năm 2021

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

#### 1. Nông nghiệp và thủy sản

Trọng tâm trong sản xuất nông nghiệp tháng qua trên địa bàn tỉnh là tập trung gieo cấy và chăm sóc lúa mùa, rau màu hè thu; chăm sóc phòng trừ sâu bệnh cho cây lâu năm và bảo vệ an toàn trên đàn gia súc, gia cầm.

##### a) Trồng trọt

*Cây hàng năm:* Đến ngày 25/6, toàn tỉnh cơ bản kết thúc thu hoạch lúa xuân. Nhìn chung, vụ lúa xuân năm nay đạt kết quả tốt, năng suất lúa sơ bộ đạt 67,82 tạ/ha, tăng 0,38% (tăng 0,27 tạ/ha) so với cùng kỳ năm trước. Một số cây hàng năm khác cũng cho năng suất khá như: ngô 64,38 tạ/ha, tăng 0,45% (tăng 0,29 tạ/ha); khoai lang đạt 185,21 tạ/ha, tương đương năm trước; lạc 35,96 tạ/ha, tăng 0,45% (tăng 0,16 tạ/ha); đậu tương đạt 21,40 tạ/ha, tương đương năm trước; rau các loại đạt 281,19 tạ/ha, tăng 0,83% (tăng 2,30 tạ/ha).

Sau khi kết thúc thu hoạch lúa xuân, nông dân các địa phương khẩn trương tập trung gieo cấy lúa mùa với tinh thần gặt đến đâu làm đất đến đó, không để tình trạng mạ chờ ruộng, ruộng chờ mạ, bảo đảm kế hoạch gieo cấy và kịp thời vụ. Theo báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố, đến ngày 15/7/2021, toàn tỉnh đã gieo cấy trên 27.800 ha, trong đó gieo thẳng trên 6.100 ha, hoàn thành kế hoạch đề ra. Một số huyện kết thúc gieo cấy sớm từ đầu tháng Bảy như: Ân Thi, Kim Động, Tiên Lữ, Phù Cừ, đây là những huyện có tập quán gieo cấy sớm để chuẩn bị cho sản xuất vụ đông. Theo báo cáo của ngành chuyên môn, đến ngày 26/7/2021, tiến độ chăm sóc lúa lần 2 đạt 27.299 ha.

Bên cạnh việc gieo cấy lúa mùa, nông dân các địa phương trong tỉnh cũng tích cực gieo trồng cây rau màu hè thu. Đến ngày 26/7/2021, diện tích trồng rau màu vụ hè thu đạt 4.073 ha, trong đó: ngô 332 ha; lạc, đậu tương 107 ha; được liệu, hoa cây cảnh 989 ha; rau màu các loại 2.645 ha.

*Cây lâu năm:* Tổng diện tích cây lâu năm trên địa bàn tỉnh đạt 15.502 ha, trong đó chủ yếu là cây ăn quả, chiếm 93,91% diện tích.

Nhằm tăng cường quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại tiêu thụ nhãn và nông sản của tỉnh với thị trường trong và ngoài nước, ngày 15/7/2021, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, UBND tỉnh phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức “Hội nghị kết nối cung cầu, tiêu thụ nhãn và nông sản tỉnh Hưng Yên năm 2021”. Hội nghị được kết nối trực tuyến tới 44

điểm cầu thuộc 20 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới như: Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Ấn Độ, Ba Lan, Hà Lan, Hàn Quốc,... và 17 điểm cầu thuộc các tỉnh, thành phố trong nước. Diện tích nhãn hiện có 4.707 ha, tăng 0,13 ha so với cùng kỳ năm trước, dự tính sản lượng và năng suất nhãn năm nay đạt khá.

#### b) Chăn nuôi

Hoạt động sản xuất chăn nuôi toàn tỉnh tháng Bảy tiếp tục ổn định, tổng đàn tiếp tục có dấu hiệu phục hồi. Nhìn chung, dịch bệnh trong chăn nuôi lợn đã được kiểm soát, dịch tả lợn châu Phi cơ bản không xảy ra trên đàn lợn của tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, trong khi giá thịt lợn hơi bình quân có xu hướng giảm, giữ ở mức từ 58-62 nghìn đồng/kg đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chăn nuôi.

Tại thời điểm 01/7/2021, đàn trâu đạt 4.020 con, tăng 5,62%; đàn bò 31.350 con, giảm 5,06%; đàn lợn 460.350 con, tăng 7,14%; đàn gia cầm 9.860 nghìn con, tăng 5,45% so với cùng thời điểm năm trước. Ước tính bảy tháng đầu năm nay, sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng đạt 261 tấn, tăng 9,21% so với cùng kỳ năm trước; bò 1.921 tấn, tăng 5,09%; lợn 51.090 tấn, tăng 5,04%; gia cầm 21.683 tấn, tăng 3,08%.

## 2. Sản xuất công nghiệp

Từ cuối tháng Tư năm 2021, dịch Covid-19 bùng phát trở lại và đang lây lan diện rộng tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước. Từ ngày 20/6-25/7/2021, tỉnh Hưng Yên có 224 ca dương tính với Covid-19 tại 6 huyện (Yên Mỹ, Ân Thi, Khoái Châu, Kim Động, Tiên Lữ, Phù Cừ), trong đó huyện Yên Mỹ có 168 ca, đây là địa phương tập trung nhiều doanh nghiệp công nghiệp của tỉnh. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh luôn trong tình trạng vừa tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, vừa tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa tìm kiếm thị trường mới. Các hộ sản xuất cá thể cũng gặp khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa.

So với tháng trước, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Bảy tăng 10,56%, trong đó: công nghiệp khai khoáng giảm 0,19%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,80%; sản xuất và phân phối điện giảm 1,92%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 15,31%. Một số sản phẩm công nghiệp trong tháng tăng so với tháng trước như: thức ăn cho gia súc tăng 4,44%; gỗ ốp, lát công nghiệp tăng 17,76%; thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) tăng 17,70%; thùng, hộp bằng giấy nhãn và bìa nhãn tăng 14,07%; sơn và véc ni tan trong môi trường nước tăng 50,25%; gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm tăng 14,58%; sắt, thép các loại tăng 8,54%; phụ tùng khác của xe có động cơ tăng 9,69%;... Bên cạnh đó, có một số sản phẩm giảm so với tháng trước như: mì, phở, miến, bún, cháo ăn liền giảm 22,37%; nước khoáng không có ga giảm 4,16%; sản phẩm bằng plastic giảm 6,17%; bê tông trộn sẵn giảm 0,86%; dây cách điện đơn dạng cuộn khác giảm 1,47%; điện thương phẩm giảm 1,92%.

So với cùng kỳ năm trước, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng Bảy tăng 7,14%. Trong đó: khai khoáng giảm 5,66%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,23%; sản xuất, phân phối điện, nước nóng và hơi nước tăng 14,71%; cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 0,66%. Từ cuối tháng 6/2021, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh, nhiều địa phương bị phong tỏa, 2 doanh nghiệp có quy mô lớn bị phong tỏa là Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Á Hưng Yên và Công ty TNHH Giày Ngọc Tề. Do ảnh hưởng bởi dịch nên một số sản phẩm công nghiệp giảm so với cùng kỳ năm trước như: mì, phở, miến, bún, cháo ăn liền giảm 3,47%; thức ăn cho gia cầm giảm 44,70%; rượu Vodka và rượu Cô nhắc giảm 88,33%; quần áo các loại giảm 13,47%; thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) giảm 13,12%; sản phẩm bằng plastic giảm 10,91%; gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm giảm 19,07%; sơn và véc ni tan trong môi trường nước giảm 8,0%; dây điện đơn dạng cuộn khác giảm 17,27%;... Có một số sản phẩm vẫn duy trì được tốc độ tăng khá như: thức ăn cho gia súc tăng 20,95%; giày, dép khác chưa được phân vào đầu tăng 23,19%; gỗ ốp, lát công nghiệp tăng 14,07%; sản phẩm vệ sinh gắn cố định bằng gốm sứ tăng 8,88%; sắt, thép các loại tăng 2,82%; thùng, hộp bằng giấy nhãn và bìa nhãn tăng 34,56%; dây cách điện đơn dạng cuộn bằng đồng tăng 51,90%; xe có động cơ tăng 14,89%;...

*Tính chung bảy tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,07% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: khai khoáng (cát) giảm 5,35%; chế biến, chế tạo tăng 8,04%; sản xuất và phân phối điện tăng 11,64%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,37%.*

Một số sản phẩm công nghiệp trong bảy tháng tăng so với cùng kỳ năm trước như: mì, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 7,37%; thức ăn cho gia súc tăng 33,76%; giày, dép khác chưa được phân vào đầu tăng 40,28%; gỗ ốp, lát công nghiệp tăng 30,41%; thùng, hộp bằng giấy nhãn tăng 49,20%; sản phẩm bằng plastic tăng 7,19%; sản phẩm vệ sinh gắn cố định bằng gốm sứ tăng 7,13%; sắt thép các loại tăng 8,10%;... Tuy nhiên, một số sản phẩm chủ yếu giảm như: thức ăn cho gia cầm giảm 48,84%; %; rượu Vodka và rượu Cô nhắc giảm 8,69%; nước khoáng không có ga giảm 0,92%; quần áo các loại giảm 7,78%; thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) giảm 3,59%; sơn và véc ni, tan trong môi trường nước giảm 13,36%; gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm giảm 30,76%; bê tông trộn sẵn (bê tông tươi) giảm 31,06%; động cơ đa năng một chiều/xoay chiều có công suất >37,5 W giảm 6,87%; dây cách điện đơn dạng cuộn khác giảm 0,89%;...

### **3. Hoạt động đầu tư**

#### **a) Vốn đầu tư ngân sách địa phương**

Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh bị phong tỏa, giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15 và 16 của Thủ tướng Chính phủ đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh tế, xã hội. Ước tính vốn đầu tư

thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng Bảy đạt 445.840 triệu đồng, tăng 16.781 triệu đồng, tương ứng tăng 3,91% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 113.500 triệu đồng, tăng 2,98%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 134.230 triệu đồng, giảm 5,20%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 198.110 triệu đồng, tăng 11,77%.

Tính chung bảy tháng, vốn đầu tư ngân sách địa phương ước đạt 1.883.823 triệu đồng, tăng 4,49% so với cùng kỳ năm trước và đạt 63,18% kế hoạch năm. Trong đó: vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 609.388 triệu đồng, tăng 0,89% và đạt 50,24% kế hoạch năm; vốn ngân sách cấp huyện 698.595 triệu đồng, tăng 1,83% và đạt 63,18% kế hoạch năm; vốn ngân sách cấp xã 575.840 triệu đồng, tăng 12,29% và đạt 86,87% kế hoạch năm.

#### b) Hoạt động đầu tư nước ngoài

Tính đến 20/7/2021, toàn tỉnh có 489 dự án có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động, với tổng số vốn đăng ký là 5.570.201 nghìn USD, trong đó từ đầu năm đến nay có 5 dự án đăng ký mới với số vốn đăng ký là 100.421 nghìn USD. Các quốc gia có số dự án, vốn đầu tư chủ yếu là: *Thứ nhất* là Nhật Bản có 169 dự án, vốn đăng ký là 3.400.039 nghìn USD, chiếm 61,04% tổng vốn đăng ký; *thứ hai* là Hàn Quốc có 141 dự án, vốn đăng ký 768.904 nghìn USD, chiếm 13,80% tổng vốn đăng ký; *thứ ba* là Trung Quốc có 111 dự án, vốn đăng ký 748.192 nghìn USD, chiếm 13,43% tổng số vốn đăng ký.

#### 4. Thương mại, dịch vụ

Từ ngày 20/6-25/7/2021, dịch Covid-19 bùng phát tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã thực hiện nhiều biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Đến nay, các hoạt động kinh doanh dịch vụ và hoạt động tập trung đông người trên địa bàn tỉnh vẫn tạm dừng hoạt động. Bên cạnh đó, nhiều khu dân cư phải thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 15 và 16 của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, hoạt động của các ngành thương mại, dịch vụ bị ảnh hưởng khá nhiều.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Bảy ước tính đạt 3.450.015 triệu đồng, giảm 1,32% so với tháng trước và giảm 6,16% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến tăng, giảm tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của một số nhóm ngành chính như sau:

*Bán lẻ hàng hóa:* Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng Bảy ước đạt 2.621.783 triệu đồng, giảm 0,52% so với tháng trước và tăng 2,77% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: nhóm hàng may mặc giảm 5,77% so với tháng trước và giảm 6,59% so với cùng kỳ năm trước; nhóm hàng phương tiện đi lại giảm 5,07% so với tháng trước và giảm 16,60% so với cùng kỳ năm trước; nhóm xăng dầu các loại giảm 10,35% so với tháng trước và giảm 2,20% so với cùng kỳ năm trước; nhóm hàng hóa khác giảm 1,78% so với tháng trước và tăng 0,84% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh những nhóm hàng giảm, có một số nhóm hàng hóa vẫn duy trì được mức tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước như: nhóm hàng lương thực, thực phẩm tăng 0,97% so với tháng trước và tăng 6,07% so với cùng

kỳ năm trước; nhóm hàng vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng 5,26% so với tháng trước; nhóm hàng vật liệu xây dựng tăng 3,71% so với tháng trước và tăng 10,86% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 2,46% so với tháng trước và tăng 7,84% so với cùng kỳ năm trước.

*Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống* tháng Bảy ước đạt 52.739 triệu đồng, giảm 3,15% so với tháng trước và giảm 67,35% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ lưu trú 2.212 triệu đồng, tăng 3,35% so với tháng trước và giảm 56,80% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ ăn uống 50.527 triệu đồng, giảm 3,42% so với tháng trước và giảm 67,70% so với cùng kỳ năm trước.

*Doanh thu dịch vụ du lịch, lễ hành:* từ cuối tháng 6/2021, dịch Covid-19 bùng phát trở lại và diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh cũng như trong cả nước. Do vậy, tháng Bảy ước hoạt động du lịch, lễ hành không có doanh thu.

*Doanh thu dịch vụ khác* tháng Bảy ước đạt 775.493 triệu đồng, giảm 3,83% so với tháng trước và giảm 19,37% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản ước đạt 644.277 triệu đồng, giảm 0,80% so với tháng trước và giảm 4,30% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ 45.467 triệu đồng, giảm 36,04% so với tháng trước và giảm 65,16% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ giáo dục và đào tạo 4.876 triệu đồng, giảm 29,10% so với tháng trước và giảm 77,99% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí 2.750 triệu đồng, giảm 1,71% so với tháng trước và giảm 68,08% so với cùng kỳ năm trước;...

*Tính chung bảy tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 24.910.891 triệu đồng, tăng 3,23% so với cùng kỳ năm trước (nếu loại trừ yếu tố giá thì tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 2,54%). Trong đó: thương nghiệp 18.291.664 triệu đồng, tăng 6,59%; dịch vụ lưu trú, ăn uống 714.616 triệu đồng, giảm 20,59%; doanh thu du lịch 3.060 triệu đồng, giảm 55,27%; doanh thu dịch vụ khác 5.901.551 triệu đồng, giảm 2,69%.*

## **5. Chỉ số giá**

### **a) Chỉ số giá tiêu dùng**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Bảy tăng 0,67% so với tháng trước. Trong đó: có 7/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, bao gồm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,37%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 1,92%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,04%; giao thông tăng 2,81%; giáo dục tăng 0,02%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,09%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,08%. Có 2/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm so với tháng trước, bao gồm: may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,03%; bưu chính viễn thông giảm 0,29%. Có 2/11 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá ổn định so với tháng trước, bao gồm: thuốc và dịch vụ y tế; đồ uống và thuốc lá.

So với tháng 12/2020, chỉ số giá tiêu dùng tháng này tăng 3,31%. Trong đó: nhóm hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống tăng 2,84%; đồ uống và thuốc lá

tăng 0,53%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 0,82%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,47%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,42%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,09%; dịch vụ giao thông tăng 14,25%; bưu chính, viễn thông giảm 1,17%; giáo dục tăng 0,02%; văn hóa, thể thao, giải trí giảm 0,09%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,43%.

So với tháng cùng kỳ năm 2020, chỉ số giá tiêu dùng tháng Bảy tăng 2,40%. Trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,48% (lương thực tăng 3,83%; thực phẩm giảm 1,59%; ăn uống ngoài gia đình tăng 1,88%); đồ uống và thuốc lá giảm 0,53%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 3,01%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,52%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,36%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,09%; dịch vụ giao thông tăng 15,04%; dịch vụ bưu chính, viễn thông giảm 2,42%; giáo dục tăng 0,17%; văn hóa, thể thao, giải trí giảm 0,27%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,15%.

*Bình quân chung bảy tháng đầu năm 2021, chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,66% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Nhóm hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống giảm 1,50%; đồ uống và thuốc lá giảm 0,83%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 2,58%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 3,28%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,90%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,13%; dịch vụ giao thông tăng 6,15%; bưu chính, viễn thông giảm 2,16%; dịch vụ giáo dục tăng 0,16%; dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí giảm 1,18%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,38%.*

#### b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Thị trường vàng trong tháng luôn biến động không ngừng do tác động bởi các yếu tố từ thị trường thế giới và tâm lý người mua trong nước. Trong khi đó, dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, khó lường ở nhiều nước trên thế giới. Về xu hướng dài hạn, vàng được dự báo sẽ vẫn còn tăng. Bình quân giá vàng tháng 7 năm 2021 ở mức 5.192.000 đồng/chỉ, giảm 2,56% so với tháng trước.

Đồng đô la Mỹ tháng 7 năm 2021 ở mức giá bình quân 23.111 đồng/USD, tăng 0,01% so với tháng trước.

### **6. Hoạt động vận tải**

Cuối tháng 6, tình hình dịch Covid-19 đã bùng phát trở lại tại một số tỉnh, thành phố trên cả nước với diễn biến rất phức tạp. Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, từ ngày 20/6-25/7/2021 ghi nhận 224 ca mắc Covid-19 tại 6 huyện. Nhiều địa phương trong tỉnh bị phong tỏa và thực hiện giãn cách xã hội, UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản chỉ đạo trong công tác phòng, chống dịch bệnh, trong đó có việc hạn chế hoạt động vận tải hành khách. Do vậy, hoạt động vận tải trong tháng Bảy tiếp tục bị ảnh hưởng lớn.

#### a) Hoạt động vận tải hành khách

Vận tải hành khách tháng Bảy ước đạt 502 nghìn lượt người vận chuyển và 26.678 nghìn lượt người luân chuyển, lần lượt giảm 64,38% về lượt người

vận chuyển và giảm 65,72% về lượt người luân chuyển so với cùng kỳ trước; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 28.054 triệu đồng, giảm 60,98%. Tính chung bảy tháng, vận tải hành khách ước đạt 7.228 nghìn lượt người vận chuyển và 395.917 nghìn lượt người luân chuyển, lần lượt giảm 23,0% về lượt người vận chuyển và giảm 23,91% về lượt người luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 364.917 triệu đồng, giảm 22,97%.

#### b) Hoạt động vận tải hàng hóa

Vận tải hàng hoá tháng Bảy ước đạt 1.939 nghìn tấn vận chuyển và 92.389 nghìn tấn luân chuyển, lần lượt giảm 42,28% về tấn hàng hóa vận chuyển và giảm 42,60% về tấn hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 300.196 triệu đồng, giảm 29,42%. Tính chung bảy tháng, vận tải hàng hóa ước đạt 19.795 nghìn tấn vận chuyển và 877.904 nghìn tấn luân chuyển, lần lượt giảm 8,69% về tấn hàng hóa vận chuyển và giảm 8,92% về tấn hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 2.560.173 triệu đồng, giảm 2,50%.

### **7. Hoạt động tài chính, ngân hàng**

#### a) Thu ngân sách nhà nước

Thu ngân sách tháng Bảy ước đạt 1.090.287 triệu đồng, giảm 34,29% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: thu nội địa 729.867 triệu đồng, giảm 42,67%; thuế xuất nhập khẩu 360.420 triệu đồng, giảm 6,72%. Một số khoản thu trong tháng dự tính như sau: thu từ DNNN 23.493 triệu đồng, tăng 30,71%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 167.597 triệu đồng, tăng 18,74%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 199.149 triệu đồng, giảm 28,05%; thu lệ phí trước bạ 34.784 triệu đồng, giảm 13,71%; thu thuế thu nhập cá nhân 142.154 triệu đồng, tăng 31,02%; các khoản thu về nhà đất 82.382 triệu đồng, giảm 86,81% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung bảy tháng, thu ngân sách nhà nước ước đạt 10.951.312 triệu đồng, tăng 32,64% so với cùng kỳ năm trước và đạt 80,56% kế hoạch năm. Trong đó: thu nội địa 8.600.000 triệu đồng, tăng 38,45%, đạt 84,36% kế hoạch năm; thuế xuất nhập khẩu 2.351.312 triệu đồng, tăng 14,99%, đạt 69,16% kế hoạch năm. Một số khoản thu nội địa như sau: thu từ DNNN 152.000 triệu đồng, tăng 24,16%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 1.230.000 triệu đồng, tăng 26,89%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 2.275.000 triệu đồng, tăng 61,21%; thu lệ phí trước bạ 262.000 triệu đồng, tăng 25,80%; thuế thu nhập cá nhân 735.000 triệu đồng, tăng 17,85%; các khoản thu về nhà đất 3.225.000 triệu đồng, tăng 33,69%; các khoản thu khác 365.000 triệu đồng, tăng 183,85%.

#### b) Chi ngân sách nhà nước

Tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 27/7/2021, chi ngân sách nhà nước địa phương đạt 6.337.526 triệu đồng, đạt 64,78% kế hoạch năm. Trong đó: chi đầu tư phát triển 2.695.473 triệu đồng, đạt 87,65% kế hoạch; chi thường xuyên 3.642.053 triệu đồng, đạt 54,29% kế hoạch. Một số lĩnh vực chi thường xuyên

như sau: chi sự nghiệp kinh tế 289.757 triệu đồng; chi giáo dục, đào tạo 1.239.998 triệu đồng; chi sự nghiệp y tế 398.708 triệu đồng; chi sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao 56.191 triệu đồng; chi đảm bảo xã hội 399.047 triệu đồng; chi quản lý hành chính 907.842 triệu đồng; chi khác 330.158 triệu đồng.

#### c) Hoạt động ngân hàng

Ước tính tại thời điểm 31/7/2021, tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng đạt 101.267.859 triệu đồng, tăng 5,63% so với thời điểm 31/12/2020. Trong đó, nguồn vốn huy động trong dân cư và các tổ chức kinh tế đạt 93.097.200 triệu đồng, tăng 4,78% và chiếm 91,93% tổng nguồn vốn.

Tổng dư nợ đối với nền kinh tế đạt 72.337.694 triệu đồng, tăng 6,02% so với thời điểm 31/12/2020. Trong đó: dư nợ cho vay ngắn hạn 51.038.895 triệu đồng, tăng 6,04%; dư nợ cho vay trung và dài hạn 21.298.799 triệu đồng, tăng 5,99%. Dư nợ cho vay bằng nội tệ 69.340.649 triệu đồng, tăng 5,36%; dư nợ cho vay bằng ngoại tệ 2.997.045 triệu đồng, tăng 24,19%. Về chất lượng tín dụng: nợ xấu (nhóm 3,4,5) là 907.033 triệu đồng (chiếm 1,25% tổng dư nợ), tăng 19,0% so với thời điểm 31/12/2020.

### **8. Một số hoạt động xã hội**

#### a) Thực hiện chính sách xã hội đối với thương binh, liệt sỹ

Nhân dịp kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2021), Chủ tịch nước tặng quà cho đối tượng có công với cách mạng theo Quyết định số 1142/QĐ-CTN ngày 30/6/2021; tỉnh Hưng Yên đã thăm, tặng quà các đối tượng, gia đình chính sách theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh. Theo đó, tỉnh tặng mức quà đối với người có công và gia đình liệt sỹ là 800.000 đồng/suất, gồm 500.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 300.000 đồng; mức quà lãnh đạo tỉnh đến thăm, tặng quà đại diện gia đình người có công (22 gia đình) là 1.500.000 đồng/suất, gồm 1.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 500.000 đồng; tặng tiền mặt 3.000.000 đồng/trung tâm cho 4 trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng người có công trong và ngoài tỉnh.

#### b) Hoạt động văn hóa, thể thao

Toàn tỉnh tổ chức tốt các hoạt động căng treo cờ, băng zôn, khẩu hiệu, tuyên truyền lưu động các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, của tỉnh, trọng tâm là: kỷ niệm 106 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (01/7/1915-01/7/2021); 74 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2021); tuyên truyền thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Trong tháng Bảy, do dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp nên các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao đông người không được tổ chức. Ngành văn hóa hướng dẫn các cấp, các ngành tập luyện thể dục thể thao bằng các hình thức phù hợp nhằm nâng cao sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Thực hiện công tác đào tạo, huấn luyện theo hình thức online, tập luyện tại gia đình; chuẩn bị tốt lực lượng VĐV sẵn sàng tham gia thi đấu các giải quốc gia năm 2021; định kỳ kiểm tra, đánh giá thải loại, bổ sung VĐV đảm bảo quân số, thành tích thể thao; tập trung huấn luyện cho lực lượng VĐV tham dự Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ IX năm 2022.



c) Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ

Từ ngày 16/6/2021 đến ngày 15/7/2021, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đã phát hiện 15 vụ vi phạm môi trường. Các cơ quan chức năng có thẩm quyền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 17 vụ, số tiền xử phạt 2.359 triệu đồng. Lũy kế bảy tháng đầu năm (từ 16/12/2020 đến 15/7/2021), toàn tỉnh đã phát hiện 75 vụ vi phạm môi trường, xử lý 55 vụ với số tiền xử phạt 3.938 triệu đồng. Nguyên nhân xử phạt chủ yếu về vi phạm quản lý chất thải nguy hại, xả thải vượt quá tiêu chuẩn, quy chuẩn ra môi trường; tiếp nhận chất thải rắn không đúng quy định; khai thác đất trái phép;...

Từ ngày 16/6/2021 đến ngày 15/7/2021, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ cháy, nổ nào. Trong bảy tháng đầu năm (tính từ 16/12/2020 đến 15/7/2021), toàn tỉnh đã xảy ra 4 vụ cháy, tổng giá trị thiệt hại ước tính 200 triệu đồng.

d) An toàn giao thông

Theo số liệu của Ban An toàn giao thông tỉnh Hưng Yên, từ ngày 15/6/2021 đến 14/7/2021, toàn tỉnh xảy ra 9 vụ tai nạn giao thông, đều là tai nạn đường bộ, làm chết 7 người, làm bị thương 13 người. So với tháng trước, số vụ tai nạn giảm 1 vụ, giảm 10,0%; số người chết giảm 2 người, giảm 22,22%; số người bị thương tăng 7 người, tăng 116,67%. Tính chung bảy tháng đầu năm (từ ngày 15/12/2020 đến 14/7/2021), toàn tỉnh đã xảy ra 78 vụ tai nạn giao thông, làm chết 57 người, làm bị thương 65 người. So với cùng kỳ năm 2020, số vụ tai nạn giảm 7 vụ, giảm 8,24%; số người chết giảm 11 người, giảm 16,18%; số người bị thương tăng 18 người, tăng 38,30%.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Thống kê;
- Đ/c Bí thư, Phó Bí thư TTTU, TVTU;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ;
- VP UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Lưu: VT, TH.

**CỤC TRƯỞNG**

**Đào Trọng Truyền**